

Số: 361/TTYT-KD
V/v yêu cầu báo giá

Ninh Hải, ngày 28 tháng 4 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm y tế huyện Ninh Hải có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư y tế đấu thầu năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải. 93 Phạm Ngọc Thạch, Khánh Sơn, Khánh Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Phòng Văn thư - Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải; 93 Phạm Ngọc Thạch, Khánh Sơn, Khánh Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận.

Số điện thoại: 0259.3873070; Email: benhvienninhhai@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- *Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Gửi theo đường bưu điện hoặc trực tiếp đến Phòng Văn thư - Trung tâm y tế huyện Ninh Hải; 93 Phạm Ngọc Thạch, Khánh Sơn, Khánh Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận.*

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h 30 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2025 đến trước 16h ngày 12 tháng 5 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 28/4/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục chào giá: Mua sắm vật tư y tế đấu thầu năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải (*Phụ lục 1*).

2. Yêu cầu hồ sơ nhà thầu tham dự:

- *Thư chào giá hoặc bảng báo giá của nhà thầu theo mẫu (Phụ lục 2).*

- Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế (nếu có).

3. Địa điểm giao hàng: Khoa Dược - TTB - VTYT, 93 Phạm Ngọc Thạch, Khánh Sơn, Khánh Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận.

4. Các thông tin khác :

- Đơn giá trên báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).

- Thư yêu cầu báo giá này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của đơn vị: <https://trungtamyteninhhai.com>

- Ngoài phong bì, Quý công ty ghi rõ thông tin:

+ Tên đơn vị tham gia báo giá;

+ Tên gói thầu báo giá;

+ Người nhận: Phòng Văn thư - Trung tâm y tế huyện Ninh Hải; 93 Phạm Ngọc Thạch, Khánh Sơn, Khánh Hải, Ninh Hải, Ninh Thuận; SĐT: 0259.3873070.

Rất mong nhận được sự hợp tác của các nhà thầu.

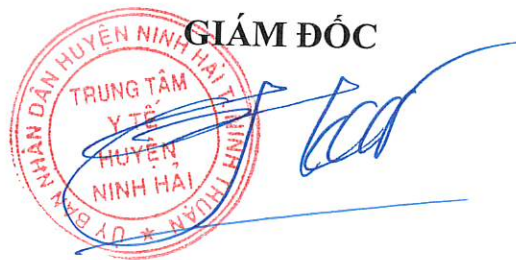
Nơi nhận:

- Như trên;

- Đăng trên website

<https://trungtamyteninhhai.com>

- Lưu VT, KD-TTB-VTTYT.



Trần Văn Hương

PHỤ LỤC 1 - DANH MỤC MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ ĐẦU THẦU NĂM 2025
của Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải

(Đính kèm công văn số: 361/TTYT-KD ngày 28/4/2025)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Băng keo cá nhân	$\geq 2\text{cm} \times 6\text{cm}$; băng cá nhân vải có độ dính cao	Miếng	8.300
2	Băng keo hấp nhiệt y tế	$\geq 18\text{mm} \times 55\text{m}$	Cuộn	10
3	Băng keo lụa	$\geq 2,50\text{cm} \times 5\text{m}$; Chất liệu băng vải lụa, chất keo là oxyd kẽm không dùng dung môi	Cuộn	1.050
4	Bộ rửa dạ dày	Các cỡ, các số, chất liệu bằng cao su	Bộ	8
5	Bông thấm y tế	Hút nước, 1túi/ Kg	Kg	126
6	Bơm tiêm nhựa	1ml (kim các cỡ), vô trùng, trong suốt, có nắp đậy đầu kim	Cái	8.600
7	Bơm tiêm nhựa	3ml (kim các cỡ), vô trùng, trong suốt, có nắp đậy đầu kim	Cái	5.000
8	Bơm tiêm nhựa	5ml (kim các cỡ), vô trùng, trong suốt, có nắp đậy đầu kim	Cái	26.800
9	Bơm tiêm nhựa	10ml (kim các cỡ), vô trùng, trong suốt, có nắp đậy đầu kim	Cái	4.700
10	Bơm tiêm nhựa	20ml (kim các cỡ), vô trùng, trong suốt, có nắp đậy đầu kim	Cái	6.900
11	Chỉ Catgut Chromic	Số 2/0, 75cm, có kim tam giác	Tép	32
12	Chỉ Catgut Chromic	Số 3/0, 75cm, có kim tam giác	Tép	360
13	Chỉ Catgut Chromic	Số 3/0, 75cm, không kim	Tép	200
14	Chỉ Nylon	Số 3/0, 75cm, có kim tam giác	Tép	50
15	Chỉ Silk	Số 3/0, 75cm, có kim tam giác	Tép	740
16	Chỉ Silk	Số 5/0, 75cm, có kim tam giác	Tép	600
17	Cloramin B	25%, bột màu trắng, thùng $\geq 25\text{kg}$	Kg	150
18	Dây garô	Có độ co giãn	Cái	130
19	Dây hút nhót	Các số	Cái	10
20	Dây thở Oxy 2 nhánh	Các cỡ: sơ sinh, trẻ em, người lớn	Cái	600
21	Dây truyền dịch có kim cánh bướm	Kim cánh bướm các cỡ	Cái	20.000

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
22	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao hoặc tương đương Cidex Opa	$\geq 3,78$ lít/ Can	Can	1
23	Đầu col vàng	200 ul	Cái	8.000
24	Đầu col xanh	1000 ul	Cái	6.000
25	Đè lưới gỗ	Làm từ gỗ tự nhiên	Cái	6.300
26	Gạc Vaseline	$\geq 65\text{mm} \times 190\text{mm}$	Miếng	90
27	Găng tay dài sản khoa	Số 7, dài $\geq 450\text{mm}$, tiệt trùng	Đôi	23
28	Găng tay khám bệnh	Cỡ: S, M; dài $\geq 240\text{mm}$	Đôi	25.000
29	Găng tay phẫu thuật	Số 7, tiệt trùng	Đôi	315
30	Gel siêu âm	$\geq 1\text{lít/Chai (Can)}$	Lít	75
31	Giấy in điện tim	$63\text{mm} \times 30\text{m}$	Cuộn	50
32	Giấy in điện tim	$80\text{mm} \times 20\text{m}$	Cuộn	200
33	Giấy in kết quả điện tim có ô ly	$57\text{mm} \times 20\text{m}$	Cuộn	7
34	Giấy in nhiệt	$57\text{mm} \times 20\text{m}$	Cuộn	10
35	Giấy in Monitor sản khoa	Kích thước $152\text{mm} \times 150\text{mm}$, ≥ 100 tờ/xấp	Xấp	2
36	Giấy in siêu âm	$110\text{mm} \times 20\text{m}$	Cuộn	87
37	Huyết áp cơ người lớn	Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20 ~300mmHg. - Độ chính xác $\pm 3\text{mmHg}$. - Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao. - Vòng bít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao. - Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su cao cấp chống oxy hoá. - Đồng hồ áp lực hiển thị áp xuất chuẩn (không bị lệch điểm không).	Cái	20
38	Huyết áp cơ trẻ em các cỡ	Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20-300mmHg.	Cái	11
39	Kẹp rốn	Nhựa, tiệt trùng	Cái	26
40	Khẩu trang y tế	4 lớp, có thanh nẹp mũi	Cái	60.000
41	Khoá 3 ngã không dây	Tiệt trùng	Cái	74
42	Kim châm cứu các số	Thép y tế không gỉ; kích thước $0.30 \times 40\text{mm}$; $0.25 \times 25\text{mm}$; $0.30 \times 75\text{mm}$; $0.30 \times 25\text{mm}$	Cái	110.000
43	Kim khâu tam giác cong	Các số	Cái	110

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
44	Kim laser nội mạch	Các số, tiệt trùng	Cái	150
45	Kim lấy máu thử đường huyết	Thép không gỉ, tiệt trùng	Cái	4.000
46	Kim luồn tĩnh mạch	Các số, có cánh định vị, có cổng	Cái	5.000
47	Kim luồn tĩnh mạch	Số 22G, không cánh, không cổng	Cái	150
48	Kim nha khoa	Các số	Cái	450
49	Kim lấy thuốc	18G	Cái	6.000
50	Lam kính xét nghiệm	Số 7102, lam trơn	Cái	936
51	Lamen kính xét nghiệm	22 x 22mm	Cái	2.000
52	Lọ đựng nước tiểu	≥ 50 ml, nhựa trong suốt, có nắp	Cái	6.000
53	Lưỡi dao mổ	Số 11, thép không gỉ, tiệt trùng	Cái	500
54	Mặt nạ xông khí dung	Cỡ: S/M/L/XL; Dây dẫn dài ≥2m, mặt nạ có dây đeo đàn hồi	Cái	400
55	Nhiệt kế thủy ngân	Độ đo tối đa 35-42°C	Cái	70
56	Ống nghe tim phổi	Mặt nghe tròn được thiết kế hai mặt, ống nghe hai tai bằng đồng thau, đầu ống nghe có bọc nút nhựa màu trắng, dây chữ Y bằng nhựa	Cái	10
57	Ống nghiệm có chất chống đông, có nắp hoặc tương đương EDTA	Ống nhựa thể tích ≥5ml; chứa chất kháng đông EDTA K2 vừa đủ 1ml hoặc 2ml máu	Cái	15.000
58	Ống nghiệm có chất chống đông, có nắp hoặc tương đương Chimigly	Ống nhựa thể tích ≥5ml; chứa chất kháng đông Sodium Flouride và EDTA K2 vừa đủ 2ml máu	Cái	10.000
59	Ống nghiệm có chất chống đông, có nắp hoặc tương đương Heparin	Ống nhựa thể tích ≥5ml; chứa chất kháng đông Heparin Lithium vừa đủ 2ml máu	Cái	5.000
60	Ống nghiệm có nắp, hạt to hoặc tương đương Serum	Ống nhựa thể tích ≥5ml; chứa hạt nhựa Polystyrene	Cái	12.000
61	Ống nghiệm ly tâm hoặc tương đương Eppendorf	1,5ml	Cái	2.000
62	Ống thông tiểu 2 nhánh	Số 16, 18	Cái	26
63	Phim X - Quang kỹ thuật số	Kích cỡ: 20cm x 25cm; tương thích máy DRYSTAR AXYS	Cái	15.000
64	Que tăm bông lấy mẫu bệnh phẩm	Tăm bông vô trùng, đóng riêng gói từng cái	Cái	500

STT	Tên hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
65	Que thử đường huyết tương thích máy Accu-Chek Active hoặc tương đương	Khoảng đo hệ thống: 10-600mg/dL (0,6-33,3mmol/L)	Test	6.000
66	Túi đo máu sau sinh	Các cỡ, có vạch chia thể tích, tiệt trùng	Cái	26
67	Túi đựng nước tiểu	$\geq 2000\text{ml}$	Cái	23
68	Túi ép dẹp tiệt trùng	200mm x 200m	Cuộn	2
69	Túi ép dẹp tiệt trùng	150mm x 200m	Cuộn	6
70	Túi ép dẹp tiệt trùng	100mm x 200m	Cuộn	4
71	Túi ép dẹp tiệt trùng	75mm x 200m	Cuộn	2
72	Vải gạc	Khổ 0,8m	Mét	1.600
73	Viên tiệt khuẩn	2,5g	Viên	1.200
74	Vòng tránh thai hoặc tương đương TCU 380A	Chữ T	Cái	95
Tổng cộng: 74 mặt hàng				

PHỤ LỤC 2
Mẫu báo giá của Trung tâm Y tế Ninh Hải
(Đính kèm công văn số: 361/TTYT-KD ngày 28/4/2025)

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa chỉ:
Email:
Tel:

....., ngày tháng 5 năm 2025

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Ninh Hải, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

ST T	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS (nếu có)	Xuất xứ	Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VNĐ) (Có VAT)	Thành tiền

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm. ...*[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày..... tháng 5 năm 2025

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

